

Bản án số:17/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/HSST- QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 17/2020/TB-TA ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc H, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1957, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn , xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc H và bà Trần Thị Ph; có vợ Đặng Thị Ch; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 07/2007/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2007, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra tù ngày 29 tháng 01 năm 2013; bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 5 năm 2019, tạm giam ngày 31 tháng 5 năm 2019; có mặt.

2. Hà Văn S, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1958, tại Hải Phòng; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L và bà Lê Thị T; vợ: Nguyễn Thị V; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 5 năm 2019; tạm giam ngày 31 tháng 5 năm 2019; có mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Lâm Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại chòi cá của Hà Văn S thuộc thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, lực lượng công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bắt quả tang Lê Quốc H và Lâm Văn C đang sử dụng ma túy đá, Nguyễn Văn T đang sử dụng ma túy Heroin. Lực lượng công an thu giữ trên nền chòi 01 tấm kính bên trên có: một ít chất bột màu trắng (QT03), 01 mảnh giấy bạc KT 03 x 05cm, 01 ống hút bằng giấy dài 05 cm, 01 dao lam, 01 bật lửa gas, số tiền 100.000 đồng và 01 hộp kim loại bên trong có 23 gói giấy KT 0,5 x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng (QT02) và 06 túi nilon KT 01 x 1,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (QT01). Thu trên nền chòi một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong còn ít tinh thể màu trắng (QT04), và 50 vỏ túi nilon KT 2x3cm, thu trong túi quần sau bên phải Hà Văn S 01 ví da bên trong có 04 gói giấy nhỏ KT 0,5 x 1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng (QT05).

Tại Kết luận giám định số 236/KLGD(Đ6) ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số QT01 là ma túy, khối lượng 1,0984 gam, là loại Methamphetamine;
- Chất bột trắng của mẫu số QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0158 gam, là loại Heroin;
- Chất bột màu trắng của mẫu số QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0196 gam, là loại Heroin;
- Tinh thể màu trắng của mẫu số QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0731 gam, là loại Methamphetamine;
- Chất bột màu trắng của mẫu số QT05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2094 gam, là loại Heroin.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lê Quốc H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hà Văn S về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Quốc H khai: Do nghiện ma túy từ khoảng sau tết âm lịch 2019, bị cáo đến đầm cá của Hà Văn S ở thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để trông hộ đầm cá khoảng nửa tháng. Trong thời gian ở đầm cá, bị cáo xuống khu vực đường tàu mua ma túy methaphetamin và heroin về bán cho các con nghiện và cho các con nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá của Hà Văn S. Sau khi Hà Văn S quay về đầm cá, biết được việc bị cáo bán ma túy và cho các con nghiện sử dụng ma túy luôn tại chòi cá của mình nhưng S vẫn để cho bị cáo bán, bị cáo trả cho S mỗi ngày 02 gói ma túy.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 bị cáo đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ lạ mặt 1 túi ma túy đá và 05 gói ma túy heroin với giá 1.400.000đồng. Khi về đến chòi cá, bị cáo cho S 1 gói Heroin, số ma túy này S chia thành 04 gói nhỏ cất giấu vào túi quần đang mặc để sử dụng. Bị cáo chia túi ma túy đá thành 6 túi nhỏ còn lại một ít để sử dụng, chia 4 túi ma túy heroin thành 25 gói nhỏ. Sáng ngày 24 tháng 5 năm 2019, khi bị cáo, S đang ở chòi cá thì T đến hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000đồng, bị cáo đồng ý nhận tiền và bán cho T 1 gói ma túy Heroin, cho T 1 gói Heroin và T đã sử dụng hết, số ma túy còn lại H cất giấu tại chòi cá. Sau đó H lấy ma túy đá ra sử dụng cùng với S, C còn T đang sử dụng 1 gói heroin vừa mua của H thì bị công an bắt quả tang thu giữ được toàn bộ số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Mỗi ngày bị cáo bán cho khoảng 10 đối tượng nghiện bị cáo không nhớ cụ thể nhưng có T, T, C và trước ngày bị cơ quan Công an bắt giữ khoảng một hôm bị cáo có bán cho T 01 gói ma túy và T sử dụng ma túy luôn tại chòi cá.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hà Văn S khai: Sau khi bị cáo trở về chòi cá biết Lê Quốc H bán ma túy và cho các con nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo được H trả cho mỗi một ngày 02 gói ma túy để sử dụng. Bị cáo H đã bán ma túy khoảng 01 tháng trung bình một ngày có khoảng 10 con nghiện đến mua ma túy nếu có nhu cầu sử dụng thì các con nghiện sử dụng ngay tại chòi cá của bị cáo trong các con nghiện thường đến mua ma túy của H có T, T, C. Ngày 24 tháng 5 năm 2019, trong lúc bị cáo đang chuẩn bị sử dụng ma túy cùng với S, C còn T đang sử dụng 1 gói heroin vừa mua của H tại chòi cá thì bị công an bắt quả tang thu giữ số vật chứng tại chòi cá và thu trong túi quần sau bên phải của bị cáo 01 ví da bên trong có 04 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Bị cáo xác định số ma túy thu giữ được trên người bị cáo là số ma túy bị cáo H cho bị cáo không phải là trả công thuê chòi của bị cáo, mục đích bị cáo cất giữ số ma túy trên trong người để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thỉnh thoảng bị cáo có nhìn thấy H đưa ma túy cho các đối tượng nghiện và cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá. Do cũng là người nghiện ma túy nên bị cáo không có ý kiến gì, thỉnh thoảng bị cáo có nhắc nhở H không nên cho đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá. Mỗi ngày bị cáo có ra chòi một lần, lúc nào H cũng có trong chòi cá vì bị cáo đã giao cho H trông coi chòi cá cho bị cáo.

Công bố lời khai của các đối tượng Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Lâm Văn C đều khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Lê Quốc H, Hà Văn S trước đó, sau khi mua xong, T và T đã nhiều lần sử dụng ma túy tại chòi cá của H, S (T khai ngày 24 tháng 5 năm 2019 T có đến mua ma túy của H và trong lúc T đang sử dụng ma túy cùng với S, H, C tại chòi cá thì bị Công an bắt giữ, ngoài ra ngày 23 tháng 5 năm 2019 T cũng đến mua 01 gói heroin của H và sử dụng luôn tại chòi cá). Những lần sử dụng ma túy tại chòi cá đều được sự đồng ý của Lê Quốc H và Hà Văn S. Lời khai của Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Lâm Văn C phù hợp với lời khai của các bị cáo H, S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

Bị cáo Lê Quốc H xác định bản thân vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hà Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết định khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo do bị cáo đã giao chài cá cho H trông coi hộ, bị cáo và H không có thỏa thuận phân chia lợi nhuận khi H bán được ma túy.

Sau phần xét hỏi công khai, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quốc H và Hà Văn S đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn S đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Phạt bị cáo 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội từ 16 năm 06 tháng đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín các mép bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 236/2019/PC09, chữ ký của Lê

Quốc H, Hà Văn S và thành phần tham gia niêm phong; 01 ống hút bằng giấy dài 05 cm, 01 dao lam, 01 bật lửa gas, 01 hộp kim loại; 06 túi nilon KT 01 x 1,5 cm; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cắm một ống thủy tinh và một ống nhựa và 50 vỏ túi nilon KT 2x3cm, 01 ví da; 01 tấm kính.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Lâm Văn C, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương lập vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phù hợp với vật chứng thu giữ và Bản kết luận giám định số 236/KLGD(Đ6) ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ đầu năm 2019 đến ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại chòi cá của Hà Văn S ở thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Lê Quốc H, Hà Văn S đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24 tháng 5 năm 2019, khối lượng ma túy Lê Quốc H tàng trữ để bán là 2,4163 gam, khối lượng ma túy của Hà Văn S là 2,2069 gam và cho các đối tượng nghiện Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Lâm Văn C sử dụng ma túy tại chòi cá. Ngoài ra ngày 23 tháng 5 năm 2019 Lê Quốc H còn bán và cho Nguyễn Văn T sử dụng ma túy tại chòi cá. Hà Văn S mặc dù biết Lê Quốc H bán ma túy và cho các đối tượng

nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá của mình và được Lê Quốc H cho mỗi ngày 02 gói ma túy nhưng vẫn để cho H thực hiện là hành vi giúp sức cho bị cáo H bán được ma túy nên bị cáo S đã đồng phạm với Lê Quốc H. Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn S khai nhận bị cáo đã nhiều lần nhìn thấy H đưa ma túy cho đối tượng nghiện sử dụng ngay tại chòi cá. Nhưng bị cáo không có thỏa thuận về việc phân chia lợi nhuận khi H bán được ma túy. Như đã nhận định ở trên tuy bị cáo H và bị cáo S không có thỏa thuận về việc phân chia lợi nhuận về việc bán ma túy nhưng để bán ma túy tại chòi cá của S, H đã cho S ma túy, việc H bán ma túy và cho các đối tượng nghiện khi có nhu cầu sử dụng luôn ma túy tại chòi cá bị cáo S đều biết nhưng vẫn để cho H bán ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt như áp dụng đối với H. Ngoài ra, riêng Hà Văn S có thêm hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện và cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng luôn tại chòi cá được giao quản lý của bị cáo H cũng như hành vi giúp sức của S để H bán được số ma túy là hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lê Quốc H và Hà Văn S đồng phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hà Văn S còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 236/KLGD(Đ6) ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng đã kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Quốc H, Hà Văn S gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1715gam, là loại Methamphetamine và 1,2448 gam là loại Heroine. Vì vậy, hành vi bán chất ma túy trái phép cho các đối tượng nghiện và cho các con nghiện sử dụng ma túy ngay tại chòi cá do mình quản lý của các bị cáo từ đầu năm 2019 đến khi bị phát hiện bắt giữ vào ngày 24 tháng 5 năm 2019 khối lượng ma túy ma túy thu giữ được là 2,4163 gam, Hà Văn S đồng phạm với Lê Quốc H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 2,2069 gam. Bị cáo Hà Văn S còn có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2094 gam heroin nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo Hà Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thì Heroine có số thứ tự số 9 thuộc danh mục 1; Methamphetamine có số thứ tự số 323 là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, chứa chấp và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các

bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của các bị cáo đã phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Trước khi bị cáo Lê Quốc H thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang vào ngày 24 tháng 5 năm 2019, bị cáo có 01 tiền án, tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra tù ngày 29 tháng 01 năm 2013. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Hà Văn S, trước khi bị bắt bị cáo chưa có tiền án nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có T độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn S về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có bố đẻ là Hà Văn Lô được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Lê Quốc H có bố đẻ ông Lê Quốc H được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử, xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo Lê Quốc H có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp đi mua và bán ma túy cho các đối tượng nghiện và cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy ngay tại chòi cá của Hà Văn S; bị cáo Hà Văn S là người giúp sức cho bị cáo H bán ma túy và cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy tại chòi cá của mình đã cho giao cho H và được nhận từ H ma túy. Do vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 (bị cáo Hà Văn S thêm khoản 5 Điều 249) Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tài liệu điều tra xác định trước khi bị bắt các bị cáo không có việc làm ổn định nên căn cứ vào tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án chỉ áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Quốc H ở mức khởi điểm ở tội Mua bán trái phép chất ma túy và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quốc H, Hà Văn S ở các tội còn lại là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy được đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 236/2019/PC09 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ống hút bằng giấy dài 05 cm, 01 dao lam, 01 bật lửa gas, số tiền 100.000 đồng và 01 hộp kim loại; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cắm một ống thủy tinh và một ống nhựa và 50 vỏ túi nilon KT 2x3cm, 01 ví da hiện; 01 tấm kính toàn bộ số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 01 ống hút bằng giấy, 01 dao lam, 01 bật lửa gas, 01 hộp kim loại; 50 túi nilon; 01 chai nhựa cắm một ống thủy tinh và một ống nhựa, 01 tấm kính là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc ví da thu giữ của Hà Văn S dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn S trình bày quá trình bắt giữ bị cáo Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại, 01 chiếc đồng hồ và 300.000 đồng. Tại liệu hồ sơ xác định không có việc thu giữ tài sản trên của bị cáo, bị cáo cũng không có căn cứ nào chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về những vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Quốc H hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ và hành vi liên quan, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Văn C, cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[11] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Lê Quốc H, Hà Văn S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H 08 (tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc H 08(tám) năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Quốc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S 07(bảy) năm 06 (sáu) tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hà Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lê Quốc H, bị cáo Hà Văn S tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng thu giữ của Lê Quốc H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín các mép bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 236/2019/PC09, chữ ký của Lê Quốc H, Hà Văn S và thành phần tham gia niêm phong; 01 ống hút bằng giấy dài 05 cm, 01 dao lam, 01 bật lửa gas, 01 hộp kim loại; 06 túi nilon KT 01 x 1,5 cm; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa cắm một ống thủy tinh và một ống nhựa và 50 vỏ túi nilon KT 2x3cm, 01 ví da; 01 tấm kính.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương)

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Lê Quốc H, Hà Văn S được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương